

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2021/HSST**

Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỵ và ông Đặng Hữu Thiên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-HS ngày 19/5/2021 đối với bị cáo:

Phan Văn H, tên gọi khác: Ty Nốt; sinh ngày 03/7/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Số 15E/1 đường N, phường P, thành phố Huế; Chỗ ở: 09/17/33 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phan Văn C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1937; vợ: Hà Thị G (đã ly hôn); con: Có 04 con. Lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà; ngày 27/8/2001, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 25/02/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 25/2011/HSST); ngày 15/9/2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/5/2020, Hiếu cùng đồng phạm phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 12/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố vụ án, bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 04/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Từ Linh V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 9/7/33 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: 201 đường P, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1974; địa chỉ: 44 đường H, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2020, anh Nguyễn Từ Linh V cho Phan Văn H mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển số 75F1-637.44 đi chở con. Sau khi đón con về, H đi chơi, sau đó về nhà ngủ. Đến chiều ngày 13/9/2020, H nhờ anh Trần Mạnh H đưa đi cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài. Anh H đưa H đến giới thiệu cho chị Nguyễn Thị Thanh H để cầm cố xe, Hiếu cầm cố lấy 02 lần với số tiền tổng cộng là 12.000.000 đồng, rồi tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ:

- Một xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75F1-637.44;
- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263/KL- HĐĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75F1-637.44, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô biển số 75F1-637.44 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Từ Linh V. Anh V không có yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Chị Nguyễn Thị Thanh H cũng không yêu cầu Hiếu trả lại 12.000.000 đồng tiền cầm cố xe.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn H tiếp tục lưu theo hồ sơ phục vụ xét xử.

Chị Nguyễn Thị Thanh H khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 75F1-637.44 không biết đây là tài sản do Hiếu phạm tội mà có. Cơ quan Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính chị Hiền 3.500.000 đồng về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ sở hữu”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị trả lại chứng minh nhân dân mang tên Phan Văn H cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn Hiếu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2020, tại nhà số 9/7/33 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Văn H đã mượn của anh Nguyễn Từ Linh V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 75F1-637.44 trị giá 25.000.000 đồng để đi đón con. Đến ngày 13/9/2020, Hiếu đem xe đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị Thanh H lấy 12.000.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo Phan Văn H bằng thủ đoạn lạm dụng tín nhiệm của người khác để mượn tài sản rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó đem đi cầm cố. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 25.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[7] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Thanh H khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 75F1-637.44 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Cơ quan Công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính chị H 3.500.000 đồng về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà không có giấy tờ sở hữu” là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 75F1-637.44, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân số 191494495 mang tên Phan Văn H thuộc sở hữu của bị cáo (**hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án**), không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Từ Linh V không yêu cầu gì thêm, chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Hiếu bồi hoàn số tiền 12.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phan Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chứng minh nhân dân số 191494495 mang tên Phan Văn Hiếu cho bị cáo Phan Văn H (vật chứng này hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

